TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 –ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38 /2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 419/2025/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Như T, sinh năm 1994;CCCD: 049194005799, ngày cấp: 31/08/2021,nơi cấp: Cục Q; Địa chỉ: Khối T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Trịnh Quang T1, sinh năm 1998; CCCD: 048098003322, ngày cấp: 04/05/2021, nơi cấp: Cục Q và TTXH; Địa chỉ: Tổ A K đường T, phường N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lê Thị Như T và ông Trịnh Quang T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Như T và ông Trịnh Quang T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Trịnh Lê Anh T2 - sinh ngày: 04/9/2021, cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật, khi cần thiết vì quyền lợi ích của con các bên đương sự có quyền thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ thỏa thuận bà T phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006643 ngày 04/12/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà T 150.000đồng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật, khi cần thiết vì quyền lợi ích của con các bên đương sự có quyền thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS khu vực 2 – Đà Nẵng
- UBND phường Sơn Trà.
- Thi hành án thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Lương Thị Anh